

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LT  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 - 01 - 2023  
V/v tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kim Thị Ánh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Hồng Hà

Ông Nguyễn Anh Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Khổng Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

2 - Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959 (có mặt)

- Bà Hà Thị Bích H, sinh năm 1963 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn D, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Khổng Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2009 quá trình chung sống anh chị sinh được 03 người con là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 07/01/2010, cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Nguyễn Duy K2, sinh ngày 28/5/2015. Năm 2020 vợ chồng chị có mâu thuẫn và được Tòa án nhân dân

huyện LT giải quyết cho anh chị được ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020, anh chị thỏa thuận giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Duy A, cháu K1 và cháu K2, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/3 cháu. Sau khi ly hôn anh C và 03 cháu về ở cùng với bố mẹ anh C là ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị Bích H ở thôn D, xã T, huyện LT, tuy nhiên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đều do bố mẹ anh C thực hiện vì anh C hay đi là ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Hiện nay các cháu đang tuổi ăn học và cần sự chăm sóc của bố hoặc mẹ, bố mẹ anh C là ông K, bà H hiện đã già, sức khỏe đau yếu không đủ khả năng để chăm sóc các cháu. Chị L hiện là công nhân Công ty TNHH MTV giấy da LT, Vĩnh Phúc, thu nhập ổn định là 9.000.000đ/tháng, chị ở cùng bố mẹ chị nhưng điều kiện nhà cửa ổn định. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy K1, cháu Nguyễn Duy K2 và chị không phải cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện LT. Chị không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 31/10/2022, anh C trình bày: Năm 2009 anh và chị Khổng Thị L kết hôn, quá trình chung sống anh chị sinh được 03 người con là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 07/01/2010, cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Nguyễn Duy K, sinh năm 2015. Năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn, khi giải quyết ly hôn anh và chị L thỏa thuận anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con, chị L đóng góp nuôi con chung cùng anh 2.000.000đ/tháng/3 cháu. Sau khi ly hôn anh và các con về ở cùng bố mẹ đẻ của anh, kể từ khi có quyết định chị L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận. Do tính chất công việc là làm theo công trình anh có đi làm ăn xa nhưng khoảng 3 đến 4 ngày anh lại về thăm con và chăm sóc các cháu; thời gian anh đi vắng anh có nhờ bố mẹ đẻ anh là ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị Bích H chăm sóc các cháu, mọi chi phí sinh hoạt, tiền đóng học cho các cháu anh vẫn đưa cho bố mẹ anh. Nay chị L có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu K1, cháu K2, anh không đồng ý, vì anh thấy chị L không đủ điều kiện để nuôi con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị Bích H trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C và là bố mẹ chồng của chị Khổng Thị L. Anh C và chị L kết hôn năm 2009 và sinh được 03 người con là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 07/01/2010, cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Nguyễn Duy K2, sinh ngày 28/5/2015. Quá trình

sinh sống anh C, chị L có xảy ra mâu thuẫn và đã ly hôn năm 2020, khi giải quyết ly hôn anh chị có thỏa thuận anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cả 3 cháu, chị L cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng/3cháu. Sau khi giải quyết ly hôn anh C cùng cháu Duy A, cháu K1, cháu K2 về ở cùng với vợ chồng ông bà. Tuy nhiên, do điều kiện công việc anh C đi làm ăn xa nên có gửi các cháu ở nhà cho vợ ông bà nuôi dưỡng, thỉnh thoảng anh C mới về thăm nhà hoặc gọi điện thoại hỏi thăm các cháu, có thời gian gần 3 tháng anh C mới về nhà một lần và cũng chỉ về vài tiếng rồi lại đi làm. Toàn bộ tiền ăn, tiền học hành của 3 cháu đều do vợ chồng ông bà lo và tiền chị L chu cấp hàng tháng cho các cháu, anh C không có trách nhiệm gì. Chị L có chu cấp tiền cho các cháu hàng tháng và vợ chồng ông bà là người trực tiếp nhận tiền từ chị L để lo cho cuộc sống của các cháu.

Nay vì điều kiện công việc của anh C làm ăn xa và vợ chồng tôi sức khỏe đau yếu không có khả năng chăm sóc các cháu, vợ chồng ông bà có nghe nói anh C đã lấy vợ và sinh con. Nay chị L đề nghị xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án giao cháu K1 và cháu K2 cho mẹ cháu là Khổng Thị L, vì chị L có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu hơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị L . Án phí, xác nhận chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Khổng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không đến Tòa án. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Khổng Thị L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 06/5/2013, Nguyễn Duy K2, sinh ngày 28/5/2015 với anh Nguyễn Văn C:

Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận chị Khổng Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện LT giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020, theo đó anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy A, cháu Nguyễn Duy K1 và cháu Nguyễn Duy K2, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/3 cháu. Nay chị L đề nghị được nuôi cháu K2, cháu K1 vì anh C không trực tiếp chăm sóc hai cháu, thường xuyên đi làm vắng nhà việc chăm sóc các cháu đều do bố mẹ anh C làm, các cháu đang tuổi ăn học cần sự chăm sóc của bố hoặc mẹ, hiện nay bố mẹ anh C đã già yếu không thể đảm bảo việc chăm sóc các cháu được. Chị L hiện làm công nhân ở thị trấn LT, có thu nhập, chỗ ở ổn định nên có điều kiện để chăm sóc các con.

Quá trình giải quyết vụ án cháu K1 và cháu K2 trình bày bố cháu thường xuyên đi làm ăn xa, các cháu chủ yếu ở với ông bà nội. Nay mẹ cháu làm đơn xin thay đổi nuôi con đối với hai cháu, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; Bố mẹ anh C là ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị Bích H đều trình bày sau khi anh C, chị L ly hôn, anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy Anh, cháu Khánh, cháu Khoa thì bố con anh C về ở cùng với ông bà do công việc làm ăn xa, anh C thường xuyên vắng nhà nên mọi việc chăm sóc các cháu đều do ông bà đảm nhiệm, hàng tháng chị L vẫn đưa tiền cấp dưỡng nuôi con cho ông bà để lo chi phí cho các cháu đầy đủ anh C không có trách nhiệm gì. Ông bà đề nghị giao cháu K2 và cháu K1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì hiện nay ông bà tuổi đã cao, sức khỏe yếu không thể đảm bảo được việc chăm sóc các cháu.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Khổng Văn V là bố đẻ chị L cho biết hiện nay chị L có chỗ ở và công việc ổn định, thời gian tới gia đình ông cho chị L đất để chị L xây nhà ở, ổn định cuộc sống. Qua xác minh tại địa phương cung cấp anh C không thường xuyên có mặt ở nhà, việc chăm sóc các con do bố mẹ anh C chăm sóc, chị L hiện nay là Công nhân công ty giày da tại thị trấn LT có chỗ ở và thu nhập ổn định, nhà chị L gần nhà anh C nên cũng thường xuyên đến chăm sóc các cháu, mức chi phí nuôi dưỡng một trẻ nhỏ ở địa phương là từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu địa phương đề nghị giao cháu K1 và cháu K2 cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng.

Xét về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau, tuy nhiên từ khi được giao nuôi con, anh C không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

hơn nữa cháu K1, cháu K2 có nguyện vọng được ở với chị L. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu K1, cháu K2 được chăm sóc, nuôi dưỡng, yên tâm học tập, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L chuyển dịch cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K1 và cháu K2; anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy A. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cần xác nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khổng Thị L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cho chị Khổng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Nguyễn Duy K2, sinh ngày 28/5/2015. Anh C không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Khổng Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006466 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Kim Thị Ánh Vân**

